

Mẫu số 01

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
SON HÀ SÀI GÒN**

Số: 28./2014/SHA

V/v: Công bố BCTC kiểm toán Tổng  
hợp năm 2015.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

.....oOo.....

TP.HCM, ngày 28 tháng 03 năm 2015

**Kính gửi:** Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: Công Ty Cổ Phần Sơn Hà Sài Gòn
2. Mã chứng khoán: SHA
3. Địa chỉ trực sở chính: 292/5 Ấp Tam Đông 2, Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh
4. Điện thoại: 08 37100101 Fax: 08 62511989
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ngô Thị Thanh Lan
6. Nội dung của thông tin công bố:
  - Công bố báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán năm 2014 .
7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính Công ty : [www.sonhasg.com.vn](http://www.sonhasg.com.vn)  
Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu VT

**NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT**

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Ngô Thị Thanh Lan*

10/1 03/08/2015 10/1 03/08/2015 10/1 03/08/2015

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**  
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**SƠN HÀ SÀI GÒN**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	15 - 38

\*\*\*\*\*

## CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

#### Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0307526635, đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 3 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 18 tháng 12 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 80.000.000.000 VND

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội từ ngày 21 tháng 01 năm 2013 với mã chứng khoán là SHA.

#### Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Điện thoại : (84-8) 3710 0101  
Fax : (84-8) 6251 9574  
Mã số thuế : 0307526635

#### Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn – khu công nghiệp Tân Bình	Lô III- 3A đường số 1, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn – Lâm Đồng	1024 quốc lộ 20, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam.
Chi nhánh Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn – Bình Định	Thôn Phú Mỹ 1, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, Việt Nam.
Chi nhánh Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn – Bình Dương	Đại lộ Bình Dương, phường Định Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục) (không hoạt động tại trụ sở); Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc (không hoạt động tại trụ sở);
- May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú; trừ tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải, sợi, dệt, may, đan và gia công hàng da qua sử dụng); Sản xuất giày dép (không hoạt động tại trụ sở); Sản xuất sản phẩm từ da lông thú (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất máy thông dụng khác (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất thiết bị chiếu sáng (không hoạt động tại trụ sở); Sản xuất đồ điện dân dụng (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất bao bì bằng gỗ (không hoạt động tại trụ sở); Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ, sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom rạ và vật liệu tết bện (không hoạt động tại trụ sở);
- Lắp đặt hệ thống điện (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở);
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở);
- Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đầu (không hoạt động tại trụ sở);
- Điều hành tour du lịch;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;





## CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng và trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất giường, tủ, bàn ghế (không hoạt động tại trụ sở);
- Đại lý du lịch (không hoạt động tại trụ sở); Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch;
- Đúc sắt, thép (không hoạt động tại trụ sở);
- Vận tải hàng khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt); vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng (không hoạt động tại trụ sở);
- Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá (không hoạt động tại trụ sở);
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu, chi tiết: Hoạt động của các cơ sở vận tải như đi du thuyền; cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung (không hoạt động tại trụ sở);
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Bán buôn đồ gia đình, chi tiết: bán buôn đồ điện gia dụng; đèn điện; bán buôn giường tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; hàng gốm sứ, thủy tinh;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không hoạt động tại trụ sở);
- Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất sắt, gang, thép (không hoạt động tại trụ sở);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất đồ gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (không hoạt động tại trụ sở);
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở) (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác;
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày, chi tiết: khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở);
- Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình công ích;
- Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự, sản xuất mực in và ma tít (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (không hoạt động tại trụ sở);
- Đúc kim loại màu (không hoạt động tại trụ sở);
- Rèn, đập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại (không hoạt động tại trụ sở);
- Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn, chi tiết: sửa chữa thùng, bể chứa và dụng cụ đựng bằng kim loại hư, lỗi của doanh nghiệp sản xuất;
- Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình, chi tiết: sửa chữa thùng, bể chứa và dụng cụ đựng bằng kim loại hư, lỗi của doanh nghiệp sản xuất (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

### **Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 38).

Trong năm, theo Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông số 058/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2014 Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2013 như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển	220.878.353 VND
- Trích quỹ dự phòng tài chính	110.439.177 VND
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	55.219.588 VND
- Chia cổ tức	2.400.000.000 VND

### **Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

### **Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### **Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Hoàng Hà	Chủ tịch	20 tháng 10 năm 2014	
Ông Lê Vĩnh Sơn	Ủy viên	20 tháng 10 năm 2014	-
Ông Phùng Viết Điều	Ủy viên	25 tháng 4 năm 2012	-
Ông Lê Văn Ngà	Ủy viên	25 tháng 4 năm 2012	-
Ông Nguyễn Văn Thuận	Ủy viên	20 tháng 10 năm 2014	-
Ông Đặng Minh Quang	Ủy viên	24 tháng 12 năm 2010	20 tháng 10 năm 2014

#### **Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Phạm Thị Thanh Hà	Trưởng ban	25 tháng 4 năm 2012	-
Ông Ngô Văn Thông	Thành viên	24 tháng 12 năm 2010	-
Ông Nguyễn Ngọc Phú	Thành viên	25 tháng 4 năm 2014	-
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên	25 tháng 4 năm 2012	25 tháng 4 năm 2014

#### **Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nghiêm Phú Hùng	Tổng Giám đốc	04 tháng 11 năm 2014	-
Ông Phạm Hoàng Phong	Tổng Giám đốc	25 tháng 12 năm 2010	04 tháng 11 năm 2014
Ông Trần Phú Quốc	Phó Tổng Giám đốc	29 tháng 3 năm 2013	-
Bà Ngô Thị Thanh Lan	Phó Tổng Giám đốc	29 tháng 3 năm 2013	-

#### **Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

BT  
T  
H  
A  
T  
C  
H  
A



**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,  
  


**Nghiêm Phú Hùng**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 27 tháng 3 năm 2015





Số: 0353/2015/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn, được lập ngày 26 tháng 02 năm 2015, từ trang 08 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

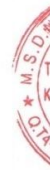
Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.





BÁO CÁO KIỂM TOÁN (tiếp theo)

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



**Bùi Văn Khả - Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0085-2013-008-1



**Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0327-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2015

1/5/15/1

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh		
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>118.317.905.418</b>	<b>109.960.173.129</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>11.684.316.486</b>	<b>4.068.121.902</b>
1. Tiền	111		11.684.316.486	4.068.121.902
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>49.336.928.312</b>	<b>47.795.692.789</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	41.239.970.921	48.399.208.784
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	9.172.197.039	174.843.280
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	404.277.871	277.732.465
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(1.479.517.519)	(1.056.091.740)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>55.673.892.516</b>	<b>52.791.555.019</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	55.891.376.133	53.126.811.749
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(217.483.617)	(335.256.730)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.622.768.104</b>	<b>5.304.803.419</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	224.833.031	84.965.875
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.9	154.842.480	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	1.243.092.593	5.219.837.544

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>102.210.430.653</b>	<b>103.827.091.093</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>99.060.121.871</b>	<b>101.505.112.840</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	34.680.129.401	39.412.791.969
<i>Nguyên giá</i>	222		49.568.427.316	50.828.114.721
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(14.888.297.915)	(11.415.322.752)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.12	5.495.345.800	2.660.796.321
<i>Nguyên giá</i>	225		5.994.826.127	2.736.539.354
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(499.480.327)	(75.743.033)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.13	33.812.552.970	34.359.430.850
<i>Nguyên giá</i>	228		37.035.560.444	36.756.600.444
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(3.223.007.474)	(2.397.169.594)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.14	25.072.093.700	25.072.093.700
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>1.159.256.000</b>	<b>1.154.880.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.15	1.159.256.000	1.154.880.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.991.052.782</b>	<b>1.167.098.253</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.16	1.602.282.782	1.086.158.253
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.17	388.770.000	80.940.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>220.528.336.071</b>	<b>213.787.264.222</b>

  
 Y  
 U H  
 U V I  
 C P

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>117.635.373.212</b>	<b>118.607.418.922</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>109.234.758.411</b>	<b>107.462.593.922</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.18	39.822.833.069	36.060.177.641
2. Phải trả người bán	312	V.19	62.611.303.969	67.697.908.530
3. Người mua trả tiền trước	313		458.229.013	50.444.355
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.20	2.014.110.601	549.493.443
5. Phải trả người lao động	315	V.21	2.649.913.295	2.137.804.316
6. Chi phí phải trả	316	V.22	1.458.943.625	679.573.791
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.23	7.068.000	130.054.595
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.24	212.356.839	157.137.251
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>8.400.614.801</b>	<b>11.144.825.000</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	10.000.000
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.25	238.100.000	159.500.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.26	8.162.514.801	10.975.325.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>102.892.962.859</b>	<b>95.179.845.300</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>102.892.962.859</b>	<b>95.179.845.300</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.27	80.000.000.000	80.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.27	849.427.358	628.549.005
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.27	424.713.679	314.274.502
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.27	21.618.821.822	14.237.021.793
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>220.528.336.071</b>	<b>213.787.264.222</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp



**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)****CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP**

CHỈ TIÊU	Thuyết	Số cuối năm	Số đầu năm
	minh		
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		102,70	102,06
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2015

Nguyễn Văn Tuấn  
Người lập biểuNgô Thị Thanh Lan  
Kế toán trưởngNghiêm Phú Hùng  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	447.956.455.767	346.770.764.510
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	3.622.613.963	2.679.738.966
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	444.333.841.804	344.091.025.544
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	383.638.600.473	297.785.738.575
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		60.695.241.331	46.305.286.969
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	58.008.859	2.280.798.574
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.178.959.646	4.894.375.999
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.100.848.465	4.856.537.133
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	30.647.901.948	24.788.482.296
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	12.463.942.259	11.431.802.012
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.462.446.337	7.471.425.236
11. Thu nhập khác	31	VI.7	423.421.112	983.071.006
12. Chi phí khác	32	VI.8	666.431.492	931.602.657
13. Lợi nhuận khác	40		(243.010.380)	51.468.349
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		13.219.435.957	7.522.893.585
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.20	3.051.098.810	2.000.934.752
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>10.168.337.147</u>	<u>5.521.958.833</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>-</u>	<u>-</u>



TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2015

*(Signature)*  
 Nguyễn Văn Tuấn  
 Người lập biểu

*(Signature)*  
 Ngô Thị Thanh Lan  
 Kế toán trưởng

*(Signature)*  
 Nghiêm Phú Hùng  
 Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		13.219.435.957	7.522.893.585
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.11, V.12, V.13	5.501.236.154	5.161.328.146
- Các khoản dự phòng	03	V.5, V.7	305.652.666	(731.851.117)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.7, VI.8	401.001.588	(2.208.064.047)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	4.100.848.465	4.856.537.133
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		23.528.174.830	14.600.843.700
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		1.877.441.169	4.384.084.445
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.764.564.384)	(4.597.687.128)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(2.755.018.667)	(44.214.900.670)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(655.991.685)	(136.458.049)
- Tiền lãi vay đã trả	13	VI.4, V.22	(4.041.298.868)	(4.955.983.230)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.20	(2.418.408.267)	(2.216.389.271)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		127.200.000	7.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(376.630.000)	(112.940.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		<b>12.520.904.128</b>	<b>(37.242.430.203)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.12, V.13, VII	(978.971.318)	(4.976.005.676)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	80.000.000	710.385.606
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(27.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	27.500.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.15	(4.376.000)	(1.154.880.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	2.203.180.933
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		<b>(903.347.318)</b>	<b>(3.217.319.137)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

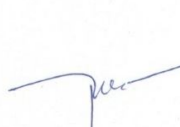
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014


**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.18	63.304.589.392	68.702.427.699
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.18	(64.114.987.700)	(58.822.559.622)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	V.18, V.26	(798.031.918)	(93.000.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.27	(2.392.932.000)	(4.050.624.876)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<u><i>(4.001.362.226)</i></u>	<u><i>5.736.243.201</i></u>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>7.616.194.584</b>	<b>(34.723.506.139)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>4.068.121.902</b>	<b>38.791.628.041</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<u><b>11.684.316.486</b></u>	<u><b>4.068.121.902</b></u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2015

  
 Nguyễn Văn Tuấn  
 Người lập biểu

  
 Ngô Thị Thanh Lan  
 Kế toán trưởng

  
 Nghiêm Phú Hùng  
 Tổng Giám đốc





## CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP Năm 2014

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, thương mại.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm cấu kiện kim loại, thùng bể chứa và dụng cụ chứa bằng kim loại.
4. **Nhân viên**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Công ty có 221 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 194 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**  
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**  
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**  
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**  
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.  
Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư sau:
  - Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.
  - Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.Các quy định của các thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**  
Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

##### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

##### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

##### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.



## CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

#### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 – 46
Máy móc thiết bị	04 – 09
Phương tiện vận tải	04 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

#### 6. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10

#### 7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

##### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất (46 năm).

##### *Phần mềm máy tính*

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm

## **CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

### **8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua sắm quyền sử dụng đất và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

### **9. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### **10. Đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

### **11. Chi phí trả trước dài hạn**

#### ***Chi phí sửa chữa***

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định, sửa chữa văn phòng phát sinh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 36 tháng.

#### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

### **12. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp** (tiếp theo)

#### 13. Trợ cấp thôi việc

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên. Mức chi trả trợ cấp thôi việc bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 01 năm làm việc đối với thời gian người lao động không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

#### 14. Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của công ty chỉ bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

#### 15. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

#### 16. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

	Mục đích
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

#### 17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính tổng hợp và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

9-C  
Y  
UHA  
UVÁ  
CHT

## CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

#### 18. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2013 : 21.084 VND/USD  
31/12/2014 : 21.358 VND/USD

#### 19. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### 20. Tài sản tài chính

##### *Phân loại tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm nhóm các khoản cho vay và phải thu.

##### *Các khoản cho vay và phải thu*

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

##### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.



## CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

#### ***Nợ phải trả tài chính***

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

#### ***Công cụ vốn chủ sở hữu***

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### **21. Bù trừ các công cụ tài chính**

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

#### **22. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

#### **23. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.





**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	291.444.615	631.892.278
Tiền gửi ngân hàng	11.392.871.871	3.436.229.624
<b>Cộng</b>	<b><u>11.684.316.486</u></b>	<b><u>4.068.121.902</u></b>

**2. Phải thu khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH chế tạo cơ khí Hoàng Lâm	5.911.031.642	-
Công ty TNHH sản xuất thương mại Inox Đoàn	2.612.555.408	4.483.935.435
Cửa hàng vật liệu xây dựng Hoàng Duy	1.608.085.286	-
Công ty TNHH thương mại và sản xuất Kim Thanh Long	1.086.147.114	546.865.619
Cửa hàng Quý Sơn Hà	1.038.351.216	1.059.841.216
Cửa hàng Long Nga	907.802.106	374.554.970
Cửa hàng vật liệu xây dựng Minh Ngọc	887.914.457	201.673.394
Cửa hàng vật liệu xây dựng số 02	829.141.490	280.378.968
Công ty TNHH thương mại dịch vụ Đại Phong Phú	822.711.533	822.711.533
Cửa hàng Thu Hải	528.123.394	3.256.286.094
Công ty TNHH thương mại trang trí nội thất Tiến Đạt	562.132.952	656.572.799
Công ty TNHH Duy Luận	518.593.133	700.965.500
Công ty cổ phần Minh An Phát	329.091.930	795.960.964
Công ty TNHH Hiệp Hương	234.373.366	868.067.256
Công ty TNHH Nam Huy Hoàng	-	1.386.232.044
Cửa hàng Đức Trung	-	954.733.741
Công ty TNHH Bảo Gia	-	624.994.097
Các khách hàng khác	23.363.915.894	31.385.435.154
<b>Cộng</b>	<b><u>41.239.970.921</u></b>	<b><u>48.399.208.784</u></b>

**3. Trả trước cho người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Đại Bắc	4.000.000.000	-
Công ty TNHH thương mại Inox Nhật Minh	4.000.000.000	-
Các khách hàng khác	1.172.197.039	174.843.280
<b>Cộng</b>	<b><u>9.172.197.039</u></b>	<b><u>174.843.280</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****4. Các khoản phải thu khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH một thành viên cho thuê tài chính ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương TPHCM - thuế giá trị gia tăng chưa xuất hóa đơn	322.788.866	173.742.456
Phải thu BHXH của nhân viên	55.638.967	48.372.644
Các khoản phải thu khác	25.850.038	55.617.365
<b>Cộng</b>	<b><u>404.277.871</u></b>	<b><u>277.732.465</u></b>

**5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 01 năm	-	268.947.760
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm	1.157.011.767	637.625.481
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm	288.030.851	63.294.000
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn trên 03 năm	34.474.901	86.224.499
<b>Cộng</b>	<b><u>1.479.517.519</u></b>	<b><u>1.056.091.740</u></b>

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

Số đầu năm	1.056.091.740
Trích lập dự phòng bổ sung	423.425.779
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>1.479.517.519</u></b>

**6. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	5.882.907.600	2.435.870.234
Nguyên liệu, vật liệu	18.995.660.020	17.638.257.094
Thành phẩm	5.533.108.685	3.800.905.724
Hàng hóa	25.479.699.828	29.251.778.697
<b>Cộng</b>	<b><u>55.891.376.133</u></b>	<b><u>53.126.811.749</u></b>

Hàng tồn kho có giá trị 42.427.000.000 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Hàm Nghi.

**7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên vật liệu	-	11.240.727
Thành phẩm	-	110.267.086
Hàng hóa	217.483.617	213.748.917
<b>Cộng</b>	<b><u>217.483.617</u></b>	<b><u>335.256.730</u></b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

Số đầu năm	335.256.730
Hoàn nhập dự phòng	(117.773.113)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>217.483.617</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****8. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	58.333.031	84.965.875
Chi phí thuê văn phòng, nhà xưởng	166.500.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>224.833.031</u></b>	<b><u>84.965.875</u></b>

**9. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước**

Thuế GTGT hàng nhập khẩu nộp thừa	146.253.861
Thuế xuất, nhập khẩu nộp thừa	8.588.619
<b>Cộng</b>	<b><u>154.842.480</u></b>

**10. Tài sản ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	1.187.292.593	5.184.737.544
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	55.800.000	35.100.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.243.092.593</u></b>	<b><u>5.219.837.544</u></b>

**11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	24.917.075.597	17.141.853.742	8.425.545.473	343.639.909	50.828.114.721
Thanh lý, nhượng bán	-	(948.425.500)	(311.261.905)	-	(1.259.687.405)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>24.917.075.597</u></b>	<b><u>16.193.428.242</u></b>	<b><u>8.114.283.568</u></b>	<b><u>343.639.909</u></b>	<b><u>49.568.427.316</u></b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	172.316.535	163.174.600	-	34.088.091	369.579.226
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	2.564.023.214	5.481.372.650	3.189.901.980	180.024.908	11.415.322.752
Khấu hao trong năm	995.057.118	2.324.885.930	868.420.104	63.297.828	4.251.660.980
Thanh lý, nhượng bán	-	(467.423.912)	(311.261.905)	-	(778.685.817)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>3.559.080.332</u></b>	<b><u>7.338.834.668</u></b>	<b><u>3.747.060.179</u></b>	<b><u>243.322.736</u></b>	<b><u>14.888.297.915</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	22.353.052.383	11.660.481.092	5.235.643.493	163.615.001	39.412.791.969
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>21.357.995.265</u></b>	<b><u>8.854.593.574</u></b>	<b><u>4.367.223.389</u></b>	<b><u>100.317.173</u></b>	<b><u>34.680.129.401</u></b>

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 35.455.274.986 VND và 28.107.692.641 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng.



**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****12. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính**

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	2.736.539.354	75.743.033	2.660.796.321
Tăng trong năm	3.258.286.773	423.737.294	
<b>Số cuối năm</b>	<b>5.994.826.127</b>	<b>499.480.327</b>	<b>5.495.345.800</b>

**13. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Phần mềm máy tính		Cộng
	Quyền sử dụng đất		
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	36.756.600.444	-	36.756.600.444
Mua sắm mới	-	278.960.000	278.960.000
<b>Số cuối năm</b>	<b>36.756.600.444</b>	<b>278.960.000</b>	<b>37.035.560.444</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	2.397.169.594	-	2.397.169.594
Khấu hao trong năm	799.056.540	26.781.340	825.837.880
<b>Số cuối năm</b>	<b>3.196.226.134</b>	<b>26.781.340</b>	<b>3.223.007.474</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	34.359.430.850	-	34.359.430.850
<b>Số cuối năm</b>	<b>33.560.374.310</b>	<b>252.178.660</b>	<b>33.812.552.970</b>

Quyền sử dụng 7.064,7 m<sup>2</sup> tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng.

**14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Quyền sử dụng đất 5.786,5 m<sup>2</sup> tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh. Hiện Công ty đang hoàn tất các thủ tục pháp lý để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

**15. Đầu tư vào công ty con**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4000901682 đăng ký lần đầu ngày 21 tháng 11 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH một thành viên công nghiệp Sơn Hà số tiền 5.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 1.159.256.000 VND, tương đương 23,19% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư là 3.840.744.000 VND.

**16. Chi phí trả trước dài hạn**

	Chi phí phát sinh trong năm		Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
	Số đầu năm			
Chi phí sửa chữa	598.971.702	322.347.523	(293.502.181)	627.817.044
Công cụ, dụng cụ	487.186.551	869.992.450	(382.713.263)	974.465.738
<b>Cộng</b>	<b>1.086.158.253</b>	<b>1.192.339.973</b>	<b>(676.215.444)</b>	<b>1.602.282.782</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp



**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****17. Tài sản dài hạn khác**

Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

**18. Vay và nợ ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	34.744.052.888	30.700.000.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đồng <sup>(a)</sup>	28.744.052.888	15.700.000.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Hàm Nghi <sup>(b)</sup>	6.000.000.000	15.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.26)	3.952.551.445	4.854.302.641
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.26)	1.126.228.736	505.875.000
<b>Cộng</b>	<u><b>39.822.833.069</b></u>	<u><b>36.060.177.641</b></u>

(a) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đồng dùng bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất thả nổi. Khoản vay này được bảo đảm bằng việc thế chấp bằng quyền sử dụng đất tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, và các công trình văn phòng, nhà xưởng gắn liền với đất.

(b) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh Hàm Nghi dùng bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất thả nổi. Khoản vay này được bảo đảm bằng việc bảo lãnh vay bằng thế chấp quyền sử dụng đất tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh của Công ty cổ phần sản xuất thương mại và đầu tư Thịnh Phát, và thế chấp hàng hóa tồn kho luân chuyển bình quân gồm nguyên vật liệu, sản phẩm dở dang, thành phẩm, thành phẩm gửi bán, hàng hóa gửi bán thuộc sở hữu Công ty có giá trị 42.427.000.000 đồng.

**Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn:**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số kết chuyển trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn	30.700.000.000	63.304.589.392	-	(59.260.536.504)	34.744.052.888
Vay dài hạn đến hạn trả	4.854.302.641	-	3.952.700.000	(4.854.451.196)	3.952.551.445
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	505.875.000	-	1.151.840.438	(531.486.702)	1.126.228.736
<b>Cộng</b>	<u><b>36.060.177.641</b></u>	<u><b>63.304.589.392</b></u>	<u><b>5.104.540.438</b></u>	<u><b>(64.646.474.402)</b></u>	<u><b>39.822.833.069</b></u>

**19. Phải trả người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà	50.605.627.771	57.936.116.353
Công ty TNHH Posco VST	8.502.629.773	5.688.103.773
Công ty cổ phần phát triển năng lượng Sơn Hà	2.527.803.138	948.891.140
Nanning Gaoli Industrial and Trading Co., Ltd.	-	1.702.882.845
Các nhà cung cấp khác	975.243.287	1.421.914.419
<b>Cộng</b>	<u><b>62.611.303.969</b></u>	<u><b>67.697.908.530</b></u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp



**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****20. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	345.987.290	5.222.243.845	(4.520.011.204)	1.048.219.931
Thuế GTGT hàng nhập khẩu (*)	-	2.240.136.241	(2.386.390.102)	(146.253.861)
Thuế xuất, nhập khẩu(*)	-	166.011.656	(174.600.275)	(8.588.619)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	191.897.816	3.051.098.810	(2.418.408.267)	824.588.359
Thuế thu nhập cá nhân	11.608.337	198.856.306	(69.162.332)	141.302.311
Các loại thuế khác	-	7.000.000	(7.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>549.493.443</b>	<b>10.885.346.858</b>	<b>(9.575.572.180)</b>	<b>1.859.268.121</b>

(\*)Thuế nộp thừa được trình bày ở chi tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.9).

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng hóa cung cấp cho khách hàng trong khu chế xuất	: 0%
- Hàng hóa cung cấp cho khách hàng trong nước	: 10%

**Thuế xuất, nhập khẩu**

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22% (năm trước thuế suất 25%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.219.435.957	7.522.893.585
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	649.194.999	480.845.421
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	13.868.630.956	8.003.739.006
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>3.051.098.810</b>	<b>2.000.934.752</b>

**Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

**21. Phải trả người lao động**

Tiền lương tháng 12 và tháng 13 phải trả nhân viên.



**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>22. Chi phí phải trả</b>		
Chi phí công tác, xăng dầu, khác	1.399.394.028	679.573.791
Chi phí lãi vay	59.549.597	-
<b>Cộng</b>	<b>1.458.943.625</b>	<b>679.573.791</b>
<b>23. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác</b>		
Cổ tức phải trả	7.068.000	-
Các khoản phải trả khác	-	130.054.595
<b>Cộng</b>	<b>7.068.000</b>	<b>130.054.595</b>
<b>24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi</b>		
Số đầu năm	157.137.251	-
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	55.219.588	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>212.356.839</b>	-
<b>25. Phải trả dài hạn khác</b>		
Các khoản nhận ký quỹ, đặt cọc dài hạn.		
<b>26. Vay và nợ dài hạn</b>		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	5.598.000.000	9.550.700.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Kỳ Đông <sup>(a)</sup>	5.598.000.000	9.086.000.000
- Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Nam Á - Chi nhánh Chợ Lớn	-	464.700.000
Nợ dài hạn <sup>(b)</sup>	2.564.514.801	1.424.625.000
<b>Cộng</b>	<b>8.162.514.801</b>	<b>10.975.325.000</b>

(a) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Kỳ Đông để hoàn vốn chủ sở hữu cho Công ty cổ phần Sơn Hà Sài Gòn của dự án “Đầu tư xây dựng nhà xưởng tại 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh”, với lãi suất được quy định trong từng khế ước. Khoản vay này được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất tại xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, và các công trình nhà văn phòng, nhà xưởng gắn liền với đất.

(b) Thuê tài chính Công ty cho thuê tài chính ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để thanh toán tiền mua xe với lãi suất áp dụng tại thời điểm giải ngân đầu tiên được điều chỉnh 6 tháng một lần.

**Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn:**

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 01 năm trở xuống</u>	<u>Trên 01 năm đến 05 năm</u>	<u>Trên 05 năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	9.550.551.445	3.952.551.445	5.598.000.000	-
Thuê tài chính	3.690.743.537	1.126.228.736	2.564.514.801	-
<b>Cộng</b>	<b>13.241.294.982</b>	<b>5.078.780.181</b>	<b>8.162.514.801</b>	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)***Chi tiết số phát sinh của khoản vay và nợ dài hạn như sau:*

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số kết chuyển	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	9.550.700.000	-	-	(3.952.700.000)	5.598.000.000
Thuê tài chính	1424625000	2.558.275.455	(266.545.216)	(1.151.840.438)	2.564.514.801
<b>Cộng</b>	<b>10.975.325.000</b>	<b>2.558.275.455</b>	<b>(266.545.216)</b>	<b>(5.104.540.438)</b>	<b>8.162.514.801</b>

**27. Vốn chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	80.000.000.000	366.579.941	183.289.970	9.173.508.822	89.723.378.733
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	5.521.958.833	5.521.958.833
Trích các quỹ trong năm trước	-	261.969.064	130.984.532	(458.445.862)	(65.492.266)
<b>Số cuối năm trước</b>	<b>80.000.000.000</b>	<b>628.549.005</b>	<b>314.274.502</b>	<b>14.237.021.793</b>	<b>95.179.845.300</b>
Số dư đầu năm nay	80.000.000.000	628.549.005	314.274.502	14.237.021.793	95.179.845.300
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	10.139.725.347	10.139.725.347
Trích lập quỹ trong năm	-	220.878.353	110.439.177	(386.537.118)	(55.219.588)
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	(2.400.000.000)	(2.400.000.000)
<b>Số cuối năm nay</b>	<b>80.000.000.000</b>	<b>849.427.358</b>	<b>424.713.679</b>	<b>21.618.821.822</b>	<b>102.892.962.859</b>

**Cổ tức**

Cổ tức năm trước đã chi trả trong năm nay với số tiền 2.392.932.000 VND.

**Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.000.000	8.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	8.000.000	8.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm nay</u>
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
Tổng doanh thu	447.956.455.767	346.770.764.510
- Doanh thu bán hàng hóa	282.322.229.851	214.468.319.107
- Doanh thu bán thành phẩm	165.634.225.916	132.302.445.403
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(3.622.613.963)	(2.679.738.966)
- Chiết khấu thương mại	(2.104.970.666)	(1.401.988.643)
- Hàng bán bị trả lại	(1.517.643.297)	(1.277.750.323)
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>444.333.841.804</b>	<b>344.091.025.544</b>
Trong đó:		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	279.039.458.904	211.825.948.322
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	165.294.382.900	132.265.077.222
<b>2. Giá vốn hàng bán</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	253.286.501.114	191.938.368.542
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp <sup>(i)</sup>	130.469.872.472	107.054.816.042
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(117.773.113)	(1.207.446.009)
<b>Cộng</b>	<b>383.638.600.473</b>	<b>297.785.738.575</b>
<sup>(i)</sup> Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp như sau:	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	122.029.853.638	96.426.329.756
Chi nhân công trực tiếp	2.521.822.880	1.930.226.523
Chi phí sản xuất chung	8.217.320.619	9.215.526.431
<b>Tổng giá thành sản xuất</b>	<b>132.768.997.137</b>	<b>107.572.082.710</b>
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	(1.732.202.961)	(732.471.633)
Thành phẩm xuất khác	(566.921.704)	-
Chênh lệch tồn kho hàng gửi bán	-	215.204.965
<b>Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp</b>	<b>130.469.872.472</b>	<b>107.054.816.042</b>
<b>3. Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	58.008.859	77.617.641
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	-	249.425.000
Tiền lãi cho vay	-	1.953.755.933
<b>Cộng</b>	<b>58.008.859</b>	<b>2.280.798.574</b>
<b>4. Chi phí tài chính</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Chi phí lãi vay	4.100.848.465	4.856.537.133
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	78.111.181	37.838.866
<b>Cộng</b>	<b>4.178.959.646</b>	<b>4.894.375.999</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp



**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>5. Chi phí bán hàng</b>		
Chi phí cho nhân viên	11.362.152.640	7.916.073.123
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.032.741.904	994.056.543
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.210.497.682	747.140.321
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.071.765.090	7.442.134.638
Chi phí khác	8.970.744.632	7.689.077.671
<b>Cộng</b>	<b><u>30.647.901.948</u></b>	<b><u>24.788.482.296</u></b>
<b>6. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
Chi phí cho nhân viên	6.510.681.116	7.231.630.471
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	531.831.956	617.143.367
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.527.571.102	1.162.276.730
Chi phí dự phòng	423.425.779	475.594.892
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.400.087.830	605.691.914
Chi phí khác	2.070.344.476	1.339.464.638
<b>Cộng</b>	<b><u>12.463.942.259</u></b>	<b><u>11.431.802.012</u></b>
<b>7. Thu nhập khác</b>		
Thu tiền thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	80.000.000	710.385.606
Thu tiền cho thuê tài sản	192.145.153	159.443.880
Thu nhập khác	151.275.959	113.241.520
<b>Cộng</b>	<b><u>423.421.112</u></b>	<b><u>983.071.006</u></b>
<b>8. Chi phí khác</b>		
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán	481.001.588	705.502.492
Chi phí khấu hao tài sản cho thuê	159.223.608	159.402.504
Xử lý hàng thiếu	13.741.204	50.138.422
Chi phí khác	12.465.092	16.559.239
<b>Cộng</b>	<b><u>666.431.492</u></b>	<b><u>931.602.657</u></b>
<b>9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>		
Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại Chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo quy định của Chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.		

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

## CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 Ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

#### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	126.807.702.884	102.460.695.793
Chi phí nhân công	21.325.428.292	17.439.456.342
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.342.012.546	5.161.328.146
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.941.182.735	9.386.152.040
Chi phí khác	11.464.514.887	9.504.137.201
<b>Tổng</b>	<b><u>175.880.841.344</u></b>	<b><u>143.951.769.522</u></b>

#### VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Mua tài sản cố định bằng cách nhận các khoản nợ	11.316.284	11.316.284
Mua tài sản thông qua nghiệp vụ cho thuê tài chính	2.558.275.455	2.023.500.000
<b>Cộng</b>	<b><u>2.569.591.739</u></b>	<b><u>2.034.816.284</u></b>

#### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

##### 1. Giao dịch với các bên liên quan

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan*

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ phải thu tạm ứng các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan là 205.300.000 VND (số đầu năm là 4.515.000.000 VND).

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt năm nay là 1.186.313.000 VND (năm trước là 505.228.000 VND).

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH một thành viên công nghiệp Sơn Hà	Công ty con
Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần đầu tư và kinh doanh thương mại Vinaconex	Công ty cùng Tập đoàn Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà
Công ty cổ phần đầu tư phát triển đô thị Kiến Hưng	Công ty cùng Tập đoàn Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà
Công ty TNHH một thành viên quốc tế Sơn Hà Chu Lai	Công ty cùng Tập đoàn Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà
Công ty cổ phần phát triển năng lượng Sơn Hà	Một số thành viên trong Hội đồng quản trị Công ty là thành viên trong Ban điều hành Công ty cổ phần phát triển năng lượng Sơn Hà

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty TNHH một thành viên công nghiệp Sơn Hà</b>		
Góp vốn	4.376.000	1.154.880.000
<b>Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà</b>		
Mua hàng hóa, nguyên vật liệu	263.509.145.421	214.161.999.481
Đi thuê tài sản	121.134.540	121.134.540
Cho thuê tài sản	192.145.153	159.443.880
Bán hàng hóa	12.718.119.236	4.487.426.702
Bán tài sản cố định	80.000.000	670.385.606
Phải thu chi hộ	20.611.370	-
<b>Công ty cổ phần phát triển năng lượng Sơn Hà</b>		
Mua hàng hóa, nguyên vật liệu	21.214.490.312	14.443.901.310
Bán tài sản cố định	707.967.000	-
Bán hàng hóa	-	1.132.745.830

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà</b>		
Phải thu tiền bán hàng	771.700	-
<b>Cộng nợ phải thu</b>	<u>771.700</u>	<u>-</u>
<b>Công ty cổ phần quốc tế Sơn Hà</b>		
Phải trả tiền mua hàng hóa, nguyên vật liệu	50.605.627.771	57.936.116.353
<b>Công ty cổ phần phát triển năng lượng Sơn Hà</b>		
Phải trả tiền mua hàng	2.527.803.138	948.891.140
<b>Cộng nợ phải trả</b>	<u>53.133.430.909</u>	<u>58.885.007.493</u>

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

**2. Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phụ vụ cho các thị trường khác nhau.

**Lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực : Hàng gia dụng.
- Lĩnh vực : Hàng công nghiệp.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp



**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Hàng gia dụng	Hàng công nghiệp	Các khoản loại trừ	Cộng
<b>Năm nay</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	238.474.610.690	205.859.231.114	-	444.333.841.804
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>238.474.610.690</b>	<b>205.859.231.114</b>	<b>-</b>	<b>444.333.841.804</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	44.892.034.082	15.803.207.249	-	60.695.241.331 (43.111.844.207)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				17.583.397.124
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				58.008.859
Doanh thu hoạt động tài chính				(4.178.959.646)
Chi phí tài chính				423.421.112
Thu nhập khác				(666.431.492)
Chi phí khác				(3.051.098.810)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>10.168.337.147</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>				<b>4.332.132.201</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>				<b>4.825.020.710</b>
<b>Năm trước</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	165.005.278.246	179.085.747.298	-	344.091.025.544
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>165.005.278.246</b>	<b>179.085.747.298</b>	<b>-</b>	<b>344.091.025.544</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	32.099.349.550	14.205.937.419	-	46.305.286.969 (36.220.284.308)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				10.085.002.661
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				2.280.798.574
Doanh thu hoạt động tài chính				(4.894.375.999)
Chi phí tài chính				983.071.006
Thu nhập khác				(931.602.657)
Chi phí khác				(2.000.934.752)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>5.521.958.833</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>				<b>6.174.598.507</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>				<b>5.758.478.331</b>
<b>Khu vực địa lý</b>				
Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.				

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

## CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

### 3. Quản lý rủi ro tài chính

#### Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt

#### Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

#### Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

#### Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
<b>Số cuối năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	11.684.316.486	-	-	-	11.684.316.486
Phải thu khách hàng	38.479.999.841	-	-	2.759.971.080	41.239.970.921
Các khoản phải thu khác	470.420.038	-	-	-	470.420.038
<b>Cộng</b>	<b>50.634.736.365</b>	-	-	<b>2.759.971.080</b>	<b>53.394.707.445</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.068.121.902	-	-	-	4.068.121.902
Phải thu khách hàng	46.059.854.790	-	-	2.339.353.994	48.399.208.784
Các khoản phải thu khác	162.623.365	-	-	9.034.000	171.657.365
<b>Cộng</b>	<b>50.290.600.057</b>	-	-	<b>2.348.387.994</b>	<b>52.638.988.051</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp





**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

**Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phải sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
<b>Số cuối năm</b>				
Vay và nợ	39.822.833.069	8.162.514.801	-	47.985.347.870
Phải trả người bán	62.611.303.969	-	-	62.611.303.969
Các khoản phải trả khác	1.466.011.625	238.100.000	-	1.704.111.625
<b>Cộng</b>	<b>103.900.148.663</b>	<b>8.400.614.801</b>	-	<b>112.300.763.464</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	36.060.177.641	10.975.325.000	-	47.035.502.641
Phải trả người bán	67.697.908.530	10.000.000	-	67.707.908.530
Các khoản phải trả khác	780.967.395	159.500.000	-	940.467.395
<b>Cộng</b>	<b>104.539.053.566</b>	<b>11.144.825.000</b>	-	<b>115.683.878.566</b>

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

**Rủi ro thị trường**

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, và rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

**Rủi ro ngoại tệ**

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất sản phẩm với đồng tiền giao dịch là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp





**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối năm (USD)	Số đầu năm (USD)
Tiền và các khoản tương đương tiền	102,70	102,06
Phải trả người bán	-	(81,046,90)
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>102,70</b>	<b>(80,944,84)</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

**Rủi ro lãi suất**

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối năm (VND)	Số đầu năm (VND)
Vay và nợ	(47.985.347.870)	(47.035.502.641)
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần</b>	<b>(47.985.347.870)</b>	<b>(47.035.502.641)</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, với giá định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 02% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm/tăng 959.706.957 VND (năm trước giảm/tăng 705.532.540 VND).

**Rủi ro về giá nguyên vật liệu**

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa/ nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

**Tài sản đảm bảo**

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

1887  
: G T  
: M H U  
: V A T  
: C  
: H O

**CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HÀ SÀI GÒN**

Địa chỉ: 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)****4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính****Tài sản tài chính**

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	11.684.316.486	-	4.068.121.902	-	11.684.316.486	4.068.121.902
Phải thu khách hàng	41.239.970.921	(1.479.517.519)	48.399.208.784	(1.049.767.940)	39.760.453.402	47.349.440.844
Các khoản phải thu khác	470.420.038	-	171.657.365	(6.323.800)	470.420.038	165.333.565
<b>Cộng</b>	<b>53.394.707.445</b>	<b>(1.479.517.519)</b>	<b>52.638.988.051</b>	<b>(1.056.091.740)</b>	<b>51.915.189.926</b>	<b>51.582.896.311</b>

**Nợ phải trả tài chính**

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Vay và nợ	47.985.347.870	47.035.502.641	47.985.347.870
Phải trả người bán	62.611.303.969	67.707.908.530	62.611.303.969	67.707.908.530
Các khoản phải trả khác	1.704.111.625	940.467.395	1.704.111.625	940.467.395
<b>Cộng</b>	<b>112.300.763.464</b>	<b>115.683.878.566</b>	<b>112.300.763.464</b>	<b>115.683.878.566</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính là giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phân ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2015





**Nguyễn Văn Tuấn**  
 Người lập biểu

**Ngô Thị Thanh Lan**  
 Kế toán trưởng

**Nghiêm Phú Hùng**  
 Tổng Giám đốc